

Số: /KH-UBND

Ngọk Réo, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn xã Ngọk Réo giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 26/05/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về kế hoạch thực hiện mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Kế hoạch 1967/KH-SYT ngày 24/6/2026 của Sở Y tế về kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chuẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn xã Ngọk Réo giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược dân số đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90% năm 2030 và không để xảy ra tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất gồm: Down, Edwards, Patau và bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia đạt 70% năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất gồm: suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, tim bẩm sinh và khiếm thính bẩm sinh đạt 90% năm 2030.

- Đến năm 2030 phấn đấu trở thành xã có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

- Đến năm 2030 phấn đấu trở thành xã có cơ sở y tế đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

II. Thời gian, phạm vi và đối tượng

1. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

2. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn xã Ngok Réo.

3. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: Trẻ vị thành niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai và trẻ sơ sinh trên địa bàn xã.

- Đối tượng tác động: Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và cá nhân liên quan.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Thực hiện cơ chế chính sách, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật

a) Thực hiện cơ chế chính sách

Rà soát các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; đề đề xuất sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của chương trình.

Xã hội hóa cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

b) Về chuyên môn kỹ thuật

Rà soát, bổ sung quy trình chuyên môn kỹ thuật; quy chuẩn, tiêu chuẩn của cơ sở cung cấp dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh.

2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội

a) Cung cấp thông tin về các hoạt động của chương trình đến toàn thể cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn xã. Tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng và người dân ủng hộ, tham gia thực hiện. Lồng ghép với các hoạt động, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Xây dựng tin bài, loa phát thanh của xã về mục đích, ý nghĩa, các nội dung, kết quả triển khai thực hiện Chương trình, các thông tin về sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh để người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; các nội dung liên quan đến tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn cho vị thành niên, thanh niên.

- Tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, trên mạng xã hội trong hoạt động quảng bá, cung cấp thông tin, tuyên truyền cho các nhóm đối tượng.

b) Phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; thanh niên không tảo hôn, không kết hôn cận huyết.

c) Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

- Đầu tư trang thiết bị cho cơ sở y tế để đảm bảo đủ điều kiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh.

- Cử cán bộ tham gia đào tạo về chuyên môn, tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật phục vụ sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

- Tạo điều kiện cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng truyền thông cho người làm công tác tuyên truyền, vận động, tư vấn, quản lý đối tượng, tham gia sàng lọc trước sinh và sơ sinh tuyến xã.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; theo dõi và quản lý đối tượng.

- Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát hỗ trợ đánh giá quá trình thực hiện chương trình.

4. Huy động nguồn lực

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình.

- Huy động các ngành, đoàn thể tham gia thực hiện các hoạt động của kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Huy động mạng lưới y tế, dân số, bao gồm Cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thôn bản thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hóa- xã hội

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án liên quan trên địa bàn xã.

- Phối hợp với đơn vị có liên quan, tham mưu UBND xã đưa mục tiêu, chỉ tiêu vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 phù hợp với điều kiện của địa phương và theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan triển khai các chương trình, các nội dung về giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Y tế*) theo quy định.

2. Trạm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan.

- Tăng cường hoạt động truyền thông, tư vấn đối với các nội dung liên quan: tăng cường tư vấn, hướng dẫn cho nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện khám sức khỏe trước khi kết hôn; tuyên truyền vận động phụ nữ mang thai tham gia sàng lọc trước sinh và trẻ sơ sinh tham gia sàng lọc sơ sinh theo quy định.

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình.

- Huy động mạng lưới y tế, dân số bao gồm cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thôn bản thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Công ích

Triển khai công tác truyền thông bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và điều kiện thực tiễn của xã về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống với các hình thức truyền thông đa dạng như: hệ thống loa truyền thanh, các nền tảng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác.

4. Các đơn vị trường học

Phối hợp với Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan lồng ghép nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong nhà trường.

5. Ban Quản lý các thôn

- Phối hợp với Trạm Y tế xã, các đơn vị, đoàn thể và cộng tác viên dân số tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật

của Nhà nước về công tác dân số; nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, lợi ích của việc tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm các bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

- Tăng cường tuyên truyền tại các cuộc họp thôn, sinh hoạt cộng đồng nhằm vận động phụ nữ mang thai, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ tham gia đầy đủ các dịch vụ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Vận động các gia đình đưa phụ nữ mang thai đi khám thai định kỳ, thực hiện các xét nghiệm, siêu âm và các kỹ thuật sàng lọc trước sinh; vận động gia đình đưa trẻ sơ sinh tham gia lấy mẫu sàng lọc sơ sinh trong thời gian quy định.

6. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên; tạo sự lan tỏa tích cực, sâu rộng.

7. Công tác thống kê, báo cáo: Các đơn vị báo cáo UBND xã (*qua Phòng VH-XH*) kết quả thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn xã **trước ngày 10/12 của năm**.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn xã Ngọc Ráo giai đoạn 2026-2030; đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng Ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã (b/c);
- UBNDTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội (p/h);
- Phòng Văn hóa - Xã hội (t/h);
- Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích (t/h);
- Các đơn vị trường học (t/h);
- Trạm Y tế xã (t/h);
- Ban Quản lý các thôn (t/h);
- Lưu: VT, VHXX_(L.TMT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Quốc Mạnh